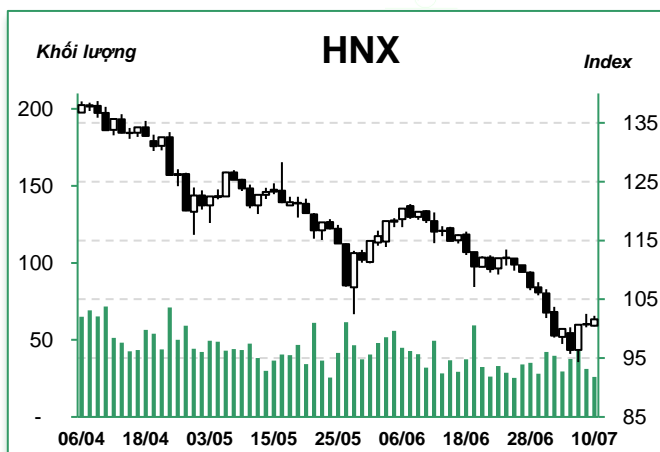
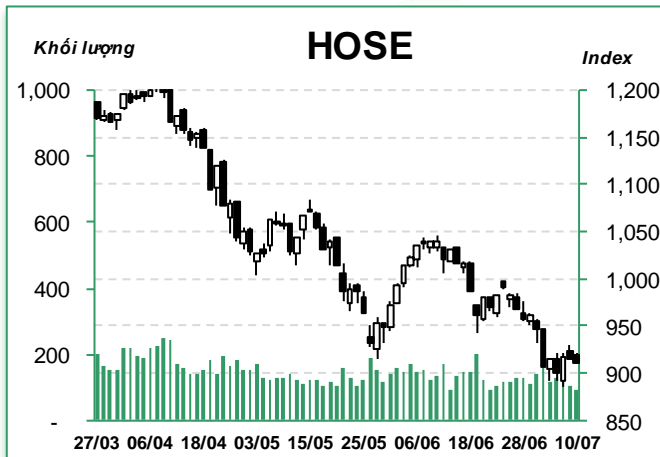


## Tổng quan thị trường

10/07/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>911.12</b>	<b>-0.44%</b>	<b>0.00</b>	<b>-100.00%</b>	<b>101.62</b>	<b>0.86%</b>
Cuối tuần trước	917.51	-0.70%	905.62	-100.00%	100.70	0.92%
Trung bình 20 ngày	960.88	-5.18%	903.10	-100.00%	107.61	-5.56%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>117.84</b>	<b>-1.70%</b>	<b>41.42</b>	<b>-10.26%</b>	<b>26.77</b>	<b>-19.74%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>93.10</b>	<b>-12.31%</b>	<b>33.12</b>	<b>-17.79%</b>	<b>25.95</b>	<b>-16.66%</b>
Trung bình 20 ngày	126.40	-26.35%	44.98	-26.35%	34.16	-24.06%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>2,764.75</b>	<b>1.01%</b>	<b>1,510.38</b>	<b>0.15%</b>	<b>356.90</b>	<b>-31.57%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,104.50</b>	<b>-6.28%</b>	<b>1,232.28</b>	<b>-2.79%</b>	<b>339.80</b>	<b>-28.97%</b>
Trung bình 20 ngày	3,133.36	-11.76%	1,803.26	-16.24%	499.98	-28.62%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	118	37%	14	47%	70	34%
<b>Số mã giảm</b>	143	45%	11	37%	65	31%
<b>Số mã đứng giá</b>	56	18%	5	17%	72	35%



Trong phiên giao dịch ngày 10/7, thị trường đã có sự giằng co quyết liệt giữa lực bán và lực mua quanh mốc tham chiếu, dưới sự dẫn dắt đến của nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Thanh khoản tiếp tục suy giảm về mức thấp, trong khi khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay. Về diễn biến của thị trường, vào phiên buổi sáng, chỉ số mở cửa tăng điểm nhưng nhanh chóng suy giảm về mốc tham chiếu khi thiếu vắng lực cầu gia nhập thị trường. Sau đó, nỗ lực tăng điểm của thị trường liên tiếp diễn ra trong suốt thời gian giao dịch nhưng không đạt được thành quả do lực bán và mua khá cân bằng. Vào phiên đóng cửa, các cổ phiếu lớn bất ngờ bị bán mạnh khiến VN-Index đóng cửa giảm điểm tại mức thấp nhất trong ngày. HNX-Index có diễn biến tích cực hơn khi vẫn giữ được sắc xanh.

VN-Index đóng cửa tại mức 911.12 điểm (-0.44%), với KLGD khớp lệnh đạt 93.1 triệu cổ phiếu (-12.3%), tương đương 2,104 tỷ đồng giá trị (-6.3%).

Nhóm Bất động sản tạo tác động mạnh nhất lên sắc đỏ của thị trường khi nhóm cổ phiếu Vingroup gồm VIC (-1.9%), VHM (-1.6%) và VRE (-1.6%) đều có mức suy giảm đáng kể, các cổ phiếu Bất động sản khác như DXG (-6.6%), NVL (-1.2%), KDH (-1.0%) cũng đồng loạt giảm điểm trong hôm nay. Những thông tin liên quan đến việc chuyển nhượng lô đất để phát triển dự án Lux Garden của Đất Xanh đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến DXG, đã khiến giá của cổ phiếu này giảm mạnh nhiều phiên liên tiếp. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục phân hóa trong phiên giao dịch hôm nay, áp lực bán vào cuối phiên đã khiến một số cổ phiếu trong ngành sụt giảm mạnh. Trong khi VPB (+2.6%), BID (+1.5%), CTG (+1.1%) tăng điểm tốt thì TCB (-3.0%), VCB (-1.7%), HDB (-0.3%) giảm điểm. Cổ phiếu BVH (-3.0%), BIC (-0.4%) của nhóm ngành Bảo hiểm cũng tác động xấu đến thị trường. Ở chiều ngược lại, nhóm Vận tải tăng điểm tích cực đã giảm tải áp lực lên chỉ số, các cổ phiếu

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
NVL	1,808.9	88.63
HPG	1,720.0	61.13
SBT	3,780.4	56.94
VHM	466.0	51.13
VNM	235.8	39.63
NBB	1,500.0	29.10
HDG	800.0	26.40
EIB	1,861.0	25.30
TPB	784.8	19.74
SCR	2,191.5	18.02
<b>HNX</b>		
SHS	1,020.0	12.24
DL1	317.8	11.50
DNP	220.0	3.30
ACB	53.1	1.58
PV2	500.0	1.45
KHS	30.0	0.37
KLF	105.0	0.21
PVX	80.0	0.11
HKB	20.0	0.04

trong ngành tăng điểm tiêu biểu là TCT (+4.4%), VJC (+2.3%), STG (+1.1%).

Khối ngoại giảm đà bán ròng trên sàn HOSE. Tổng giá trị bán ròng đạt 83.1 tỷ đồng (-43.6%), chủ yếu bán ra VIC (-44.8 tỷ), VHM (-20.5 tỷ), MSN (-14.6 tỷ), và mua vào VJC (+21.9 tỷ), CTD (+10.5 tỷ), VCI (+10.5 tỷ).

Có diễn biến tích cực hơn, HNX-Index đóng cửa tại 101.62 điểm (+0.86%). KLGĐ khớp lệnh đạt 25.9 triệu cổ phiếu (-16.7%), tương đương 339.8 tỷ đồng giá trị (-29.0%).

Nhóm Ngân hàng tác động tích cực nhất lên chỉ số khi cổ phiếu dẫn đầu là ACB (+2.7%) tăng điểm tích cực. Nhóm Vận tải cũng hỗ trợ tốt cho thị trường ngày hôm nay khi các cổ phiếu VNT (+9.9%), DS3 (+9.0%) và DL1 (+2.2%). Khối ngoại đã đẩy mạnh mua ròng DL1 khiến cổ phiếu này tăng tốt trong phiên hôm nay. Các cổ phiếu đầu ngành Vật liệu xây dựng là VIT (-5.0%) và VGC (-3.0%) suy giảm trong hôm nay khiến đà tăng của thị HNX-Index bị kìm hãm.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng đạt giá trị 11.9 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (10.8%). Chủ yếu mua vào DL1 (+11.5 tỷ), VGC (+3.2 tỷ), SHS (+0.9 tỷ), và bán ra HMH (-2.9 tỷ), PVS (-0.8 tỷ), LAS (-0.6 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang đứng ngoài thị trường. Không những vậy, chỉ số đi xuống đóng cửa dưới MA 5 và duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm theo chỉ báo ADX đi lên vùng 38 và đường +DI nằm dưới -DI phát đi tín hiệu củng cố xu hướng giảm điểm hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI cho tín hiệu đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục suy giảm về thử thách ngưỡng hỗ trợ tâm lý 900 điểm trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tích cực hơn. Khi chỉ số vẫn cho thấy sự phục hồi phiên thứ ba liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA5. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang nằm dưới MA20 và 50, kèm theo khối lượng giao dịch suy giảm ở dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý động lực phục hồi đang suy yếu, đợt tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật, xu hướng chính trong ngắn và trung hạn có thể vẫn là giảm điểm, ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng tâm lý 100 điểm. Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường có thể vẫn là giảm điểm trong ngắn và trung hạn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc giữ tỷ trọng danh mục ở mức an toàn.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AGF	3.2	21.3	7.0%
BTT	35.3	0.4	7.0%
BHN	86.4	3.0	6.9%
CLG	2.9	1.8	6.7%
STK	16.0	37.1	6.7%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPG	42.7	99.8	-7.0%
HRC	33.5	0.0	-6.9%
HOT	27.5	1.3	-6.9%
TIE	6.0	0.7	-6.9%
TCD	14.9	2.6	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	167.0	117.8	0.0%
HPG	35.5	107.9	-0.6%
CTG	22.4	106.5	1.1%
DXG	21.1	96.5	-6.6%
VJC	133.5	94.8	2.3%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	4.9	7,276.8	3.2%
CTG	22.4	4,742.6	1.1%
DXG	21.1	4,454.7	-6.6%
HAG	5.0	3,630.0	-0.6%
BID	23.7	3,612.8	1.5%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SMN	9.9	0.6	10.0%
VNT	29.9	0.1	9.9%
TTC	20.4	0.2	9.7%
DIH	16.1	5.0	9.5%
GLT	72.4	0.1	9.4%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.9	1,045.3	-10.0%
LDP	26.1	0.1	-10.0%
MAC	7.5	2.3	-9.6%
PRC	14.4	1.1	-9.4%
IVS	13.5	0.3	-9.4%

#### Top 5 giá trị

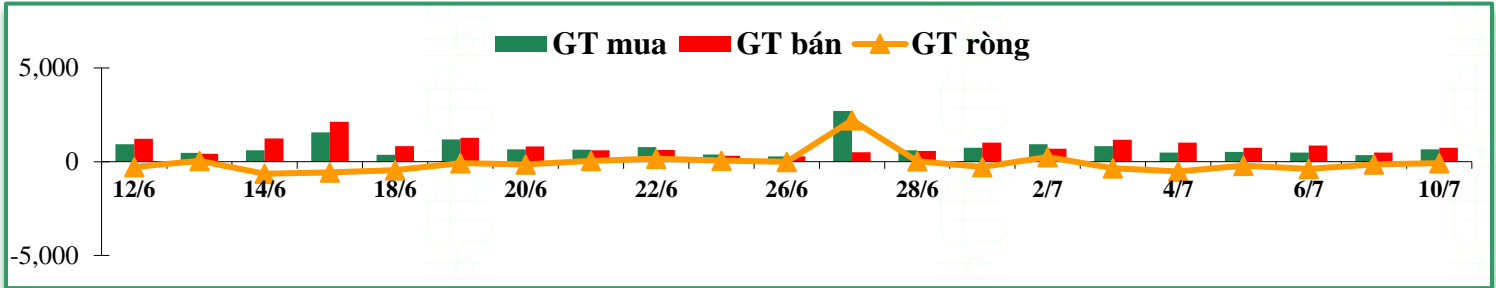
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	33.9	109.1	2.7%
VGC	16.2	42.5	-3.0%
SHB	7.6	40.7	-1.3%
PVS	15.9	20.0	-0.6%
TTB	23.0	12.8	0.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.6	5,265.4	-1.3%
ACB	33.9	3,244.2	2.7%
VGC	16.2	2,646.6	-3.0%
DS3	7.3	1,483.0	9.0%
PVS	15.9	1,241.1	-0.6%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	643.5	30.6%	726.5	34.5%	-83.1
HNX	20.8	6.1%	8.9	2.6%	11.9
<b>Tổng số</b>	<b>664.3</b>		<b>735.5</b>		<b>-71.2</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	167.0	140.1	0.0%
HPG	35.5	107.5	-0.6%
VHM	111.0	62.9	-1.6%
BID	23.7	31.1	1.5%
VJC	133.5	28.5	2.3%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	167.0	147.1	0.0%
HPG	35.5	99.7	-0.6%
VHM	111.0	83.5	-1.6%
VIC	103.0	72.0	-1.9%
VCB	53.1	33.1	-1.7%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	133.5	21.9	2.3%
CTD	142.0	10.5	0.7%
VCI	56.0	10.5	0.7%
NT2	30.3	9.2	1.3%
HPG	35.5	7.8	-0.6%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DL1	37.0	11.5	2.2%
VGC	16.2	6.5	-3.0%
SHS	12.0	0.9	0.0%
SHB	7.6	0.6	-1.3%
VCS	84.0	0.3	0.4%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	16.2	3.3	-3.0%
HMH	12.0	2.9	0.8%
PVS	15.9	0.8	-0.6%
LAS	11.4	0.8	0.0%
TV3	44.0	0.4	-7.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DL1	37.0	11.5	2.2%
VGC	16.2	3.2	-3.0%
SHS	12.0	0.9	0.0%
SHB	7.6	0.6	-1.3%
TV2	100.0	0.3	-2.0%

## Tin trong nước

### **Xuất khẩu nông sản năm 2018 có thể đạt tới 41 tỷ USD**

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành 6 tháng đầu năm ước đạt 19,4 tỷ USD, tăng 12,0% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 10,3 tỷ USD, tăng 9,7%; lâm sản chính ước đạt 4,33 tỷ USD, tăng 12,7%; thủy sản ước đạt 3,94 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2017.

Tính chung nửa đầu năm, thặng dư thương mại toàn ngành đạt 3,9 tỷ USD, tăng 13,1% so với 6 tháng đầu năm 2017.

Bộ NN-PTNT dự báo 6 tháng cuối năm thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng, giá cả cơ bản ổn định, sản lượng xuất khẩu nhiều khả năng tăng cao do nhu cầu tiêu dùng quốc tế những tháng cuối năm tăng. Theo dự báo của FAO, thương mại gạo toàn cầu tiếp tục tăng, trái cây nhiệt đới tăng mạnh, nhu cầu tiêu thụ thủy sản của thế giới tăng trong năm 2018... Vì thế, nhiều khả năng xuất khẩu nông sản sẽ tiếp tục giữ mức tăng trưởng cao hơn 6 tháng đầu năm (trên 12%) và kim ngạch xuất khẩu năm 2018 sẽ đạt 40-41 tỷ USD.

Trước đó, năm 2017, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2017 đạt con số 36,37 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2016.

### **NHNN tăng tỷ giá trung tâm, giá USD tại ngân hàng thương mại cũng tăng**

Sáng nay ngày 10/7, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.640 đồng đổi một USD, tăng 8 đồng so với ngày 9/7.

Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 23.319 đồng và tỷ giá sàn là 21.961 đồng.

Tỷ giá tại Sở giao dịch NHNN ổn định ở mức 22.700 - 23.050 đồng (mua vào - bán ra).

Trên thị trường, các ngân hàng hôm nay cũng nâng giá USD theo hướng của NHNN.

Ở nhóm ngân hàng thương mại Nhà nước, tại Vietcombank tỷ giá lúc này là 23.000 - 23.070 đồng, tăng 5 đồng so với hôm qua. BIDV điều chỉnh tương tự, lên 23.005 - 23.075 đồng. Tỷ giá của VietinBank sáng nay giao dịch tại 23.011 - 23.081 đồng, tăng thêm 7 đồng so với hôm qua.

Các ngân hàng thương mại tư nhân, tỷ giá của ACB là 23.000 - 23.080 đồng, tương tự giá cuối ngày hôm qua. DongABank điều chỉnh tăng 10 đồng và cũng đang niêm yết tỷ giá tương tự của ACB.

Các ngân hàng khác cũng báo giá USD phổ biến là mua vào 23.000 đồng và bán ra 23.080 đồng.

Ngoài thị trường tự do, giá USD hôm nay tiếp tục neo trên 23.200 đồng.

So với đầu năm, tỷ giá trung tâm hiện đã tăng khoảng 0,96% trong khi tỷ giá của các ngân hàng thương mại tăng 1,3 - 1,4%.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **7 thành viên HĐQT Dược Hậu Giang cùng đồng ý cho Taisho nâng sở hữu lên 32% vốn**

Tất cả các thành viên HĐQT Dược Hậu Giang (gồm 7 thành viên với 6 thành viên có quyền biểu quyết và 1 thành viên không có quyền biểu quyết do có quyền và lợi ích liên quan) đều không phản đối việc chào mua công khai của Taisho.

Được biết, Taisho đang là cổ đông lớn sở hữu 32.606.096 cổ phiếu DHG tương ứng 24,94% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty. Taisho vừa đăng ký chào mua công khai hơn 9 triệu cổ phần HDG với mức giá 120.000 đồng/cp sau khi có thông tin Công ty nơi tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100% vốn cổ phần, tương ứng Taisho sẽ bỏ ra trên 1.107 tỷ đồng để mua số cổ phiếu mong muốn. Nếu giao dịch thành công Taisho sẽ nâng tổng lượng cổ phiếu nắm giữ lên gần 41,84 triệu đơn vị tương ứng 32% vốn điều lệ Dược Hậu Giang.

Hiện, Taisho nằm trong top 5 doanh nghiệp dược lớn nhất tại Nhật với tổng tài sản 800 triệu yên (khoảng 7,2 tỷ USD), vốn góp hiện tại đạt 29,8 tỷ yên với số lượng nhân viên khoảng 3.305 người.

### **Ngân hàng Macquarie của Australia trở thành cổ đông lớn của Yeah1**

Ngày 29/6/2018, Macquarie Bank Limited đã mua vào 1,572 triệu cổ phiếu Tập đoàn Yeah1 (YEG), chính thức trở thành cổ đông lớn của Yeah1 với tỷ lệ sở hữu 5.74%.

Như vậy, số cổ đông lớn tại đơn vị truyền thông đình đám này gồm 3 tổ chức gồm Macquarie Bank, Ancla Asset Limited với hơn 3,4 triệu cổ phần (12,49% vốn), DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd với hơn 1,95 triệu cổ phần (7,14%); cùng 2 cá nhân là Chủ tịch Nguyễn Ảnh Nhưượng Tổng và Tổng Giám đốc Đào Phúc Trí.

### **VIB: Lợi nhuận 6 tháng đầu năm ước đạt 1.151 tỷ đồng**

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (MCK: VIB - sàn UPCoM) vừa công bố kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2018 chưa kiểm toán.

Theo đó, lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2018 tiếp tục tăng trưởng mạnh, đạt 1.151 tỷ đồng, tăng 201% so với cùng kỳ năm 2017.

Doanh thu ròng đạt 2.701 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ. Mặt khác, với chất lượng tín dụng liên tục được cải thiện, chi phí dự phòng được duy trì ở mức thấp là 234 tỷ đồng.

Dư nợ tín dụng đạt 91.700 tỷ đồng, huy động vốn đạt 83.168 tỷ đồng, tăng lần lượt 8,94% và 7,1% so với đầu năm.

Về triển vọng kinh doanh, VIB dự báo lợi nhuận trước thuế cả năm 2018 có thể vượt 2.500 tỷ đồng, cao hơn 25% so với chỉ tiêu ĐHCĐ giao từ đầu năm.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SJD	Mua	11/7/2018	25.8	25.8	0.0%	28.3	9.7%	25.0	-3.1%	Xu hướng phục hồi tiếp diễn

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	NT2	Nắm giữ	23/6/2018	30.3	29.6	2.4%	32.0	8%	28.8	-3%	
2	CTG	Mua	9/7/2018	22.4	21.9	2.1%	24.3	11%	20.5	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">VCS</a> (New)	HNX	84,000	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
<a href="#">PNJ</a> (New)	HOSE	85,500	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
<a href="#">DHG</a> (New)	HOSE	100,900	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
<a href="#">AAA</a> (New)	HOSE	17,850	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
<a href="#">HSG</a> (New)	HOSE	10,100	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
<a href="#">GAS</a> (New)	HOSE	80,000	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
<a href="#">DXG</a> (New)	HOSE	21,100	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
<a href="#">NKG</a> (New)	HOSE	13,700	21,445	29/5/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
<a href="#">MPC</a>	UPCOM	38,900	85,134	11/05/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
<a href="#">PVS</a>	HNX	15,900	17,025	10/05/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
<a href="#">NT2</a>	HOSE	30,300	33,800	09/05/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	19,800	24,333	07/05/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
<a href="#">STK</a>	HOSE	15,950	20,500	07/05/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
<a href="#">IDI</a>	HOSE	11,700	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
<a href="#">PVT</a>	HOSE	14,750	26,000	04/12/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
<a href="#">VHC</a>	HOSE	55,700	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	28,950	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
<a href="#">PLX</a>	HOSE	55,000	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
<a href="#">PVD</a>	HOSE	12,800	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	85,500	176,000	02/08/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
<a href="#">DHA</a>	HNX	26,900	39,202	02/02/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.